



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 15/09/2025

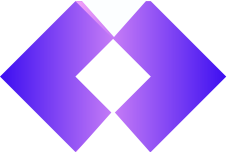
Nổi dài đà tăng...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

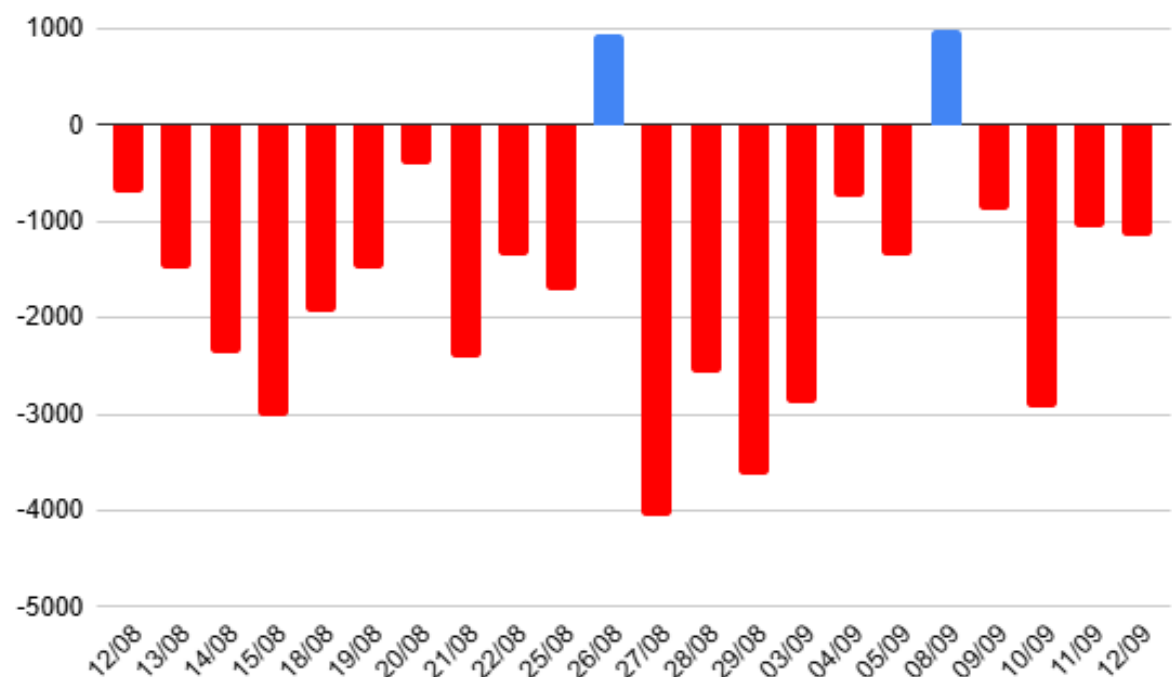




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán phiên 12/09 nổi dài đà tăng, VN-Index giữ sắc xanh nhờ lực kéo từ nhóm vốn hóa lớn. Mở cửa trong trạng thái tích cực, chỉ số có lúc rung lắc dưới tham chiếu bởi áp lực từ một số cổ phiếu ngân hàng. Tuy nhiên, dòng tiền nhanh chóng nhập cuộc tại nhóm thép, khoáng sản và bán lẻ đã giúp thị trường hồi phục vững chắc. Kết phiên, VN-Index tăng **9,45** điểm **(+0,57%)** lên **1.667,26** điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên HOSE đạt khoảng 30.400 tỷ đồng, giảm nhẹ so với phiên trước.
- Khối ngoại duy trì bán ròng mạnh với giá trị 1145 tỷ đồng.** Khối tự doanh bán ròng 196 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên đến từ nhóm thép** với HPG, HSG, NKG tăng hơn 2%, cùng khối lượng giao dịch cao.
- Nhóm Bất động sản** vững đà tăng tại VIC tăng 1,3%, SJS, IJC, TDC tăng trần, DXG, DIG, NLG tăng hơn 2%. Chiều giảm giá tại VHM giảm 0,4%, VRE giảm 1,1%, KDH giảm nhẹ.
- Nhóm Ngân hàng** ghi nhận áp lực bán tại VPB, SSB, SHB giảm 1-2%; MBB, TCB, TPB giảm nhẹ trong khi số ít BID tăng 0,7%, VIB tăng 1,2%, VCB tăng 0,2%.....
- Diễn biến khả quan** tại nhóm Khoáng sản, Hóa chất, Dầu khí, Bán lẻ: KSB tăng trần, KSV tăng 1,3%, GVR tăng 2,1%, DPM tăng 1,5%, PVD tăng 4,6%, PVS tăng 3,5%, PLX, BSR nhích nhẹ, DGW tăng 3,3%, FRT tăng 1,6%.
- Đánh giá:** Phiên giao dịch ghi nhận nhịp tăng thứ tư liên tiếp, giúp VN-Index lấy lại toàn bộ điểm số đã mất đầu tuần. Lực cầu bắt đáy tiếp tục hiện hữu và lan tỏa. Động lực tăng chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu trụ, trong khi sự phân hóa giữa các ngành còn rõ nét.

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện nền tảng nhẹ thân nhỏ sau phiên trước tăng mạnh, phản ánh trạng thái chững lại để hấp thụ lực chốt lời ngắn hạn. Khối lượng giảm cho thấy dòng tiền tạm thời thận trọng. MACD vẫn nằm dưới đường tín hiệu nhưng thu hẹp khoảng cách, RSI duy trì vùng cân bằng, cho thấy xu hướng tăng vẫn còn nhưng đà đi lên có thể chậm lại và dễ xuất hiện rung lắc trong ngắn hạn.
 - Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục hồi phục trở lại lên vùng 1.670-1.700 và rung lắc trong quá trình tăng.
 - Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh về vùng 1.600-1.620 (xu hướng tăng ngắn hạn).
- ### Chiến lược giao dịch
- VN-Index nổi dài đà tăng nhờ nhóm vốn hóa lớn và sự lan tỏa sang thép, khoáng sản, bán lẻ. Tuy nhiên, thanh khoản suy giảm và khối ngoại bán ròng mạnh cho thấy dòng tiền còn thận trọng, thị trường phân hóa, **cần ưu tiên quản trị rủi ro và giải ngân linh hoạt.**
 - MUA** Có thể cân nhắc thăm dò với tỷ trọng nhỏ hoặc gia tăng một phần nhỏ so với lượng hàng có sẵn và đang có lãi tại các nhóm thép, bất động sản, ngân hàng, bán lẻ, khoáng sản và một số cổ phiếu vốn hóa lớn hút dòng tiền. Nhà đầu tư ngắn hạn nên giải ngân từng phần, tập trung vào các mã có nền tảng cơ bản tốt. Tránh mua đuổi trong các nhịp hưng phấn.
 - BÁN** Có thể canh thoát hàng dần trong nhịp hồi đối với các cổ phiếu đã tăng nóng hoặc đang suy yếu.

Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

• Giá ngày 12/09/2025	31.85
• Vùng mua tiềm năng	30-31
• Giá chốt lời	34-35
• Giá cắt lỗ	28
• Vốn hóa (tỷ đồng)	1,592.88
• SLCP lưu hành (cp)	50,012,010
• KLGD BQ 10 phiên	218,210
• Giá sổ sách	34.87
• EPS hiện tại	5.73
• P/E	5.56

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Triển vọng từ mảng cho thuê đất ổn định nhưng thiếu quỹ đất gối đầu.

- LHG đang quản lý 3 KCN tại Cần Giuộc (Long An), trong đó 2 KCN đã lấp đầy và Long Hậu 3 (giai đoạn 1) đạt trên 60% tỷ lệ lấp đầy, với quỹ 147.000 m² nhà xưởng xây sẵn thuộc nhóm lớn nhất trên sàn. Trong 6T2025, LH3.1 còn khoảng 38 ha đất, sau khi bàn giao ~4 ha cho Igarashi nâng tỷ lệ lấp đầy lên 51%, song tốc độ cho thuê chỉ 4–5 ha/năm do vướng giải phóng mặt bằng và thiếu quỹ đất gối đầu. Các dự án mới như An Định, Long Hậu 3.2 và Tân Lập vẫn chậm phê duyệt, nhưng nhờ vị trí cách TP.HCM ~25km, LHG vẫn thu hút tốt doanh nghiệp vừa và nhỏ. Với tốc độ cho thuê hiện tại và giá thuê cao ~255 USD/m²/chu kỳ, doanh thu cho thuê đất dự kiến đi ngang và chỉ tăng khi các KCN mới được phê duyệt, trong khi sau khi hoàn tất đầu tư, công ty có thể tạo dòng tiền ổn định ~600 tỷ đồng/năm (~30% vốn chủ).

Tập trung đầu tư vào mảng cho thuê nhà xưởng xây sẵn.

- Mảng nhà xưởng cao tầng hiện là nguồn thu chủ lực của LHG, với tỷ lệ lấp đầy trên 90% và hợp đồng thuê linh hoạt khoảng 3 năm, cùng khả năng tăng giá 2–3%/năm giúp doanh thu ổn định. Công ty đang hoàn thiện giai đoạn 2 của tổ hợp nhà xưởng cao tầng (~30.000 m²), dự kiến khai thác cuối năm 2025, trong khi giai đoạn 1 (~20.000 m², 6 tầng) đã đi vào hoạt động, tạo đệm tốt về dòng tiền. Song song đó, LHG tiếp tục mở rộng quỹ nhà xưởng xây sẵn, hướng tới các ngành phụ trợ, logistics, công nghệ cao để đáp ứng nhu cầu thuê xưởng tiêu chuẩn cao. Nhờ vậy, dự án giai đoạn 2 được kỳ vọng sẽ mang lại tăng trưởng rõ nét cho kết quả kinh doanh trong nửa đầu 2026.

Cơ cấu tài chính lành mạnh.

- LHG có cơ cấu tài chính an toàn với dư nợ vay chỉ 153 tỷ đồng, trong khi tiền gửi gần 1.100 tỷ đồng, hầu như không có rủi ro tài chính. Đây là nền tảng để công ty triển khai KCN Long Hậu 3.2 (vốn 2.591 tỷ, tự chủ 62%) và KCN Tân Lập (vốn 4.682 tỷ, tự chủ 15%).

Kết quả kinh doanh.

- Lũy kế 6T2025, doanh thu đạt 457 tỷ đồng (+92% YoY) và lãi ròng gần 200 tỷ đồng, nhờ bàn giao đất KCN; đồng thời duy trì tài chính lành mạnh với dư nợ thấp và hơn 1.000 tỷ đồng tiền gửi ngân hàng.

Phân tích kỹ thuật.

- LHG đang tích lũy tại vùng hỗ trợ mạnh với tín hiệu hồi phục cho thấy khả năng chuẩn bị cho nhịp tăng mới.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	14/08/2025	BCM	CHỜ MUA	Bất động sản	68-70	80-82	65	17.6%
2	15/08/2025	DPG	TRUNG LẬP	Bất động sản	45-46	50-52	43	11%
3	18/08/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	45-47	50-52	43	11%
4	19/08/2025	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	100-103	113-115	95	13%
5	20/08/2025	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	17-18	21-22	17	23.5%
6	21/08/2025	PC1	TRUNG LẬP	Đầu tư công	27-28	31-32	25	14.8%
7	22/08/2025	DBC	CHỜ BÁN	Chăn nuôi	29-30	24-25	32	20.8%
8	25/08/2025	IJC	TRUNG LẬP	Hạ tầng	12.5-13	14-15	12	12%
9	26/08/2025	VNM	TRUNG LẬP	Tiêu dùng	56-58	63-65	54	12.5%
10	27/08/2025	DGW	CANH MUA	Bán lẻ	42-44	48-50	39	14.2%
11	28/08/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	30-31	25	15.3%
12	29/08/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	33-35	37-38	31	12.1%
13	03/09/2025	AGR	CHỜ MUA	Chứng khoán	18-19	22-23	17	22.2%
14	04/09/2025	NKG	CANH MUA	Thép- tôn mạ	16-17	18-19	15	12.5%
15	05/09/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	28-29	32-33	26	14.2%
16	08/09/2025	CEO	TRUNG LẬP	Bất động sản	23-24	26-27	22	13%
17	09/09/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	37-39	43-45	35	16.2%
18	10/10/2025	VOS	CHỜ BÁN	Vận tải biển	15.5-16.5	12-13	17	22.5%
19	11/09/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	21-22	24-25	20	14.2%
20	12/09/2025	BMP	CHỜ MUA	Vật liệu	145-150	170-175	135	17.2%
21	15/09/2025	LHG	TRUNG LẬP	Bất động sản	30-31	34-35	28	13.3%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	04/09/2025	HAG	14.8-16	15.6	17-18	13.7	CANH MUA

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	57	66.9	45%	-3.04%
2	28/08/2025	BID	42.4	48-50	38	40.95	55%	-4.13%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	14/02/2025	AGR	16.7	19	13.6	18.5	10/03/2025	10.78%
2	19/02/2025	DPM	36.2	42	34	34	03/04/2025	-6.08%
3	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
4	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
5	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
6	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
7	21/04/2025	AGR	13.7	15.7-16	13.3	14.7	18/06/2025	7.30%
8	24/06/2025	VHC	56.6	65-70	50.5	61	27/06/2025	7.77%
9	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
10	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
11	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
12	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%



Thị trường thế giới

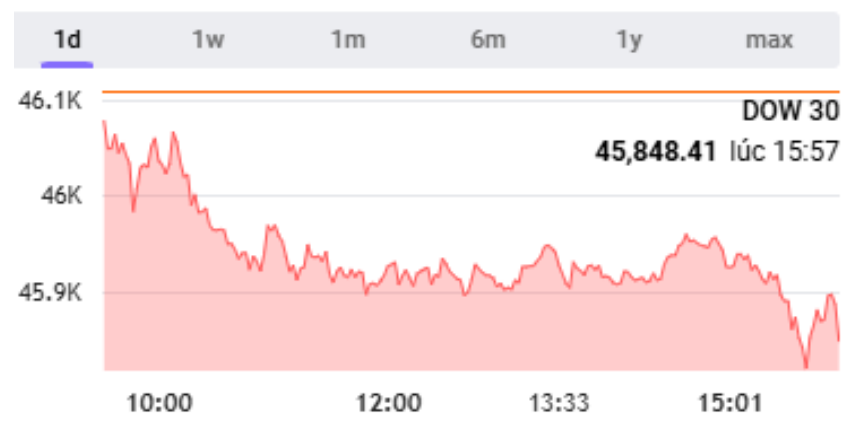
- **S&P 500 chứng kiến tuần tăng mạnh nhất kể từ đầu tháng 8/2025.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/09, chỉ số Nasdaq Composite tiến 0.44% lên 22,141.10 điểm, dẫn đầu là đà tăng vọt của cổ phiếu Tesla. Chỉ số S&P 500 gần như đi ngang, chỉ hạ 0.05% xuống 6,584.29 điểm. Chỉ số Dow Jones mất 273.78 điểm (tương đương 0.59%) còn 45,834.22 điểm.
- **CPI Mỹ tăng 2.9% trong tháng 8, đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng vọt.** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ trong tháng 8 tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 2,9% so với cùng kỳ, trong khi CPI lõi (không bao gồm thực phẩm và năng lượng) tăng 0,3% so với tháng trước và 3,1% so với cùng kỳ. Áp lực giá chủ yếu đến từ nhà ở, thực phẩm và năng lượng, đặc biệt giá xăng tăng mạnh gần 1,9%. Cùng lúc, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp hàng tuần bất ngờ vọt lên 263.000, cao hơn nhiều so với dự báo 235.000 và tăng mạnh so với tuần trước.

Thị trường trong nước

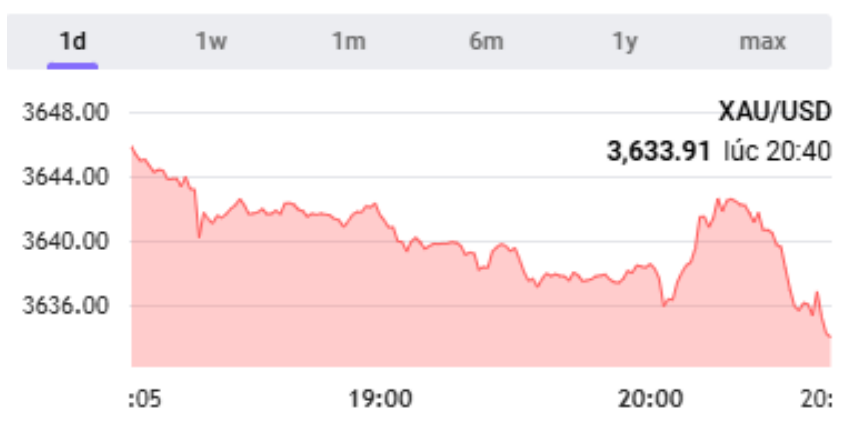
- **Thủ tướng yêu cầu đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, quyết tâm đạt 100% kế hoạch năm 2025.** Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 162/CT-TTg ngày 11/9/2025 yêu cầu các bộ, ngành và địa phương tập trung giải ngân vốn đầu tư công để hoàn thành 100% kế hoạch năm 2025. Đến hết tháng 8/2025, tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 46,3% kế hoạch Thủ tướng giao, tăng so với cùng kỳ năm 2024 (khoảng 40,4%). Các bộ, địa phương đều được yêu cầu lập kế hoạch chi tiết theo từng dự án, kiểm soát tiến độ hàng tuần, hàng tháng.
- **Phê duyệt Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.** Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã ký Quyết định 2014/QĐ-TTg ngày 12/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Mục tiêu ngắn hạn: đáp ứng đầy đủ tiêu chí nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell trong năm 2025. Mục tiêu dài hạn: đáp ứng các tiêu chí nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI và thị trường mới nổi bậc cao của FTSE Russell.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng 4 tuần liên tiếp.** Giá vàng tăng vào ngày thứ Sáu (12/09), dao động gần mức cao kỷ lục đã đạt được vào đầu tuần này, do những dấu hiệu cho thấy thị trường lao động Mỹ suy yếu đã củng cố kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ lãi suất lần đầu tiên trong năm nay vào tuần tới. Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/09, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0.4% lên 3,648.55 USD/oz, gần mức cao mọi thời đại đã đạt được vào ngày 09/09 là 3,673.95 USD/oz. Giá vàng đã tăng 1.7% từ đầu tuần đến nay và ghi nhận tuần tăng thứ 4 liên tiếp. Dữ liệu gần đây cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng vọt, cùng với số liệu việc làm yếu và việc điều chỉnh giảm 911,000 việc làm so với năm trước, cho thấy đà giảm tốc của nền kinh tế. Đồng thời, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 8/2025 ghi nhận mức tăng hàng tháng mạnh nhất trong 7 tháng.



	Dow 30	45,834.22	-273.78 / -0.59%	
	Dow 30 Futures	45,813.50	-20.70 / -0.05%	
	Nasdaq Futures	24,079.40	-12.80 / -0.06%	
	S&P 500 Futures	6,582.10	-2.20 / -0.03%	
	Nikkei 225	44,768.12	+395.62 / +0.89%	
	Shanghai	3,870.60	-4.71 / -0.12%	
	Hang Seng	26,388.16	+301.84 / +1.16%	
	KOSPI	3,411.50	+15.96 / +0.47%	
	FTSE 100	9,283.29	-14.29 / -0.15%	
	FTSE 100 Futures	9,325.80	-26.70 / -0.29%	



XAU/USD	3,634.51	-8.62 / -0.24%
Gold	3,671.27	-15.13 / -0.41%
Copper	4.6480	-0.0040 / -0.09%
Brent Oil	67.080	+0.090 / +0.13%
London Sugar	485.20	-3.00 / -0.61%
Crude Oil WTI	62.820	+0.130 / +0.21%
Platinum	1,412.85	+1.15 / +0.08%
London Coffee	4,601.00	+80.00 / +1.77%
US Wheat	523.63	+0.13 / +0.02%
US Corn	427.88	-2.13 / -0.49%



OCB: Tắt toán trước lô trái phiếu 1.000 tỷ đồng.

- OCB đã tắt toán trước hạn một lô trái phiếu trị giá 1.000 tỷ đồng mang mã OCBL2427011, được phát hành tháng 8/2024 với kỳ hạn 3 năm. Đồng thời, ngân hàng cũng vừa phát hành lô mới mã OCB12516 với quy mô tương đương, 1.000 trái phiếu mệnh giá 1 tỷ đồng mỗi trái phiếu, lãi suất cố định 5,6%/năm, đáo hạn vào tháng 8/2028. Từ đầu năm 2025 đến nay, OCB thực hiện mua lại trước hạn tổng cộng 12 lô trái phiếu với giá trị hơn 12.500 tỷ đồng. Việc tắt toán trước hạn cho thấy ngân hàng đang chủ động quản lý nợ trái phiếu, điều chỉnh danh mục trái phiếu để phù hợp với dòng tiền và chi phí vốn.

POW: Lần đầu tăng vốn sau cổ phần hoá, ‘dọn đường’ đón nhà đầu tư ngoại.

- POW dự kiến tăng vốn điều lệ lần đầu sau cổ phần hóa từ 23.419 tỷ đồng lên 30.679 tỷ đồng, tương đương tăng khoảng 31%. Doanh nghiệp sẽ phát hành gần 726 triệu cổ phiếu thông qua chào bán cho cổ đông hiện hữu (~12%), phát hành cổ phiếu thưởng (~15%) và trả cổ tức bằng cổ phiếu (~4%), với giá chào bán dự kiến 10.000 đồng/cổ phiếu. Nguồn vốn huy động sẽ phục vụ các dự án điện Nhơn Trạch 3 & 4 và mở room ngoại để thu hút nhà đầu tư nước ngoài.

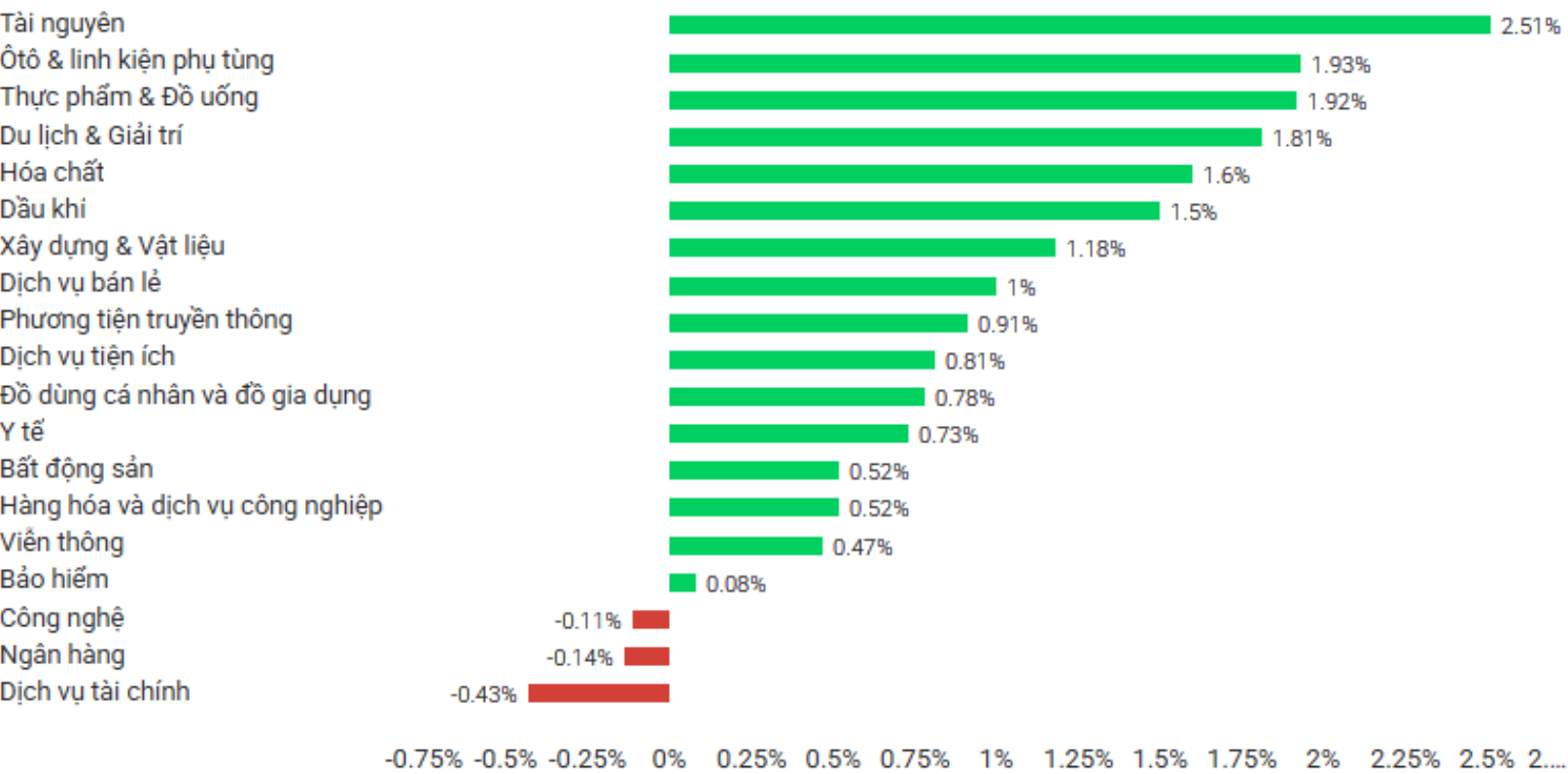
LPB: Muốn huy động thêm 5.000 tỷ đồng trái phiếu

- LPBank (LPB) vừa được Hội đồng Quản trị phê duyệt phương án phát hành 5.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 để tăng vốn cấp 2. Trước đó trong tháng 8, ngân hàng đã phát hành 4 lô trái phiếu 3 năm với tổng trị giá 4.500 tỷ đồng, lãi suất cố định 5,9%/năm. Các trái phiếu mới là loại không chuyển đổi, không có bảo đảm, được tính vào vốn cấp 2. Nhà đầu tư cá nhân tối thiểu phải mua 200 trái phiếu (tương ứng 20 triệu đồng), tổ chức từ 10.000 trái phiếu (1 tỷ đồng).

MBB: Huy động 6.000 tỷ đồng trái phiếu chỉ trong 5 ngày.

- MB đã huy động 6.000 tỷ đồng qua hai lô trái phiếu riêng lẻ trong khoảng thời gian chỉ 5 ngày (từ 3–8/9/2025). Lô MBB12524 huy động 3.000 tỷ đồng với lãi suất cố định 5,85%/năm, còn lô MBB12525 cũng 3.000 tỷ đồng với lãi suất cố định 5,6%/năm, đều có kỳ hạn 3 năm. Đây là một trong nhiều đợt phát hành trái phiếu mà MB thực hiện từ đầu năm, đồng thời ngân hàng cũng tích cực thực hiện việc tắt toán (mua lại) các trái phiếu trước hạn.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
CSM	16.10	1.05 (6.98%)	45.44	HSL	13.95	-1.05 (-7.00%)	7.22
KSB	20.80	1.35 (6.94%)	126.84	RYG	13.00	-0.70 (-5.11%)	14.15
TDC	13.15	0.85 (6.91%)	13.30	SVC	23.40	-1.20 (-4.88%)	0.15
SJS	76.00	4.90 (6.89%)	29.63	CIG	8.73	-0.24 (-2.68%)	0.59
JVC	6.52	0.42 (6.89%)	16.56	DTA	4.97	-0.13 (-2.55%)	0.24



Cơ cấu danh mục của các quỹ FTSE ETF & VNM ETF – ngày 19/09/2025.

- Đây là hoạt động định kỳ nhằm rà soát và điều chỉnh tỷ trọng các cổ phiếu trong danh mục đầu tư của quỹ, phản ánh sự thay đổi về quy mô vốn hóa và thanh khoản của từng mã. Diễn biến cơ cấu danh mục có thể tạo ra biến động lớn về cung cầu cổ phiếu trên thị trường, đặc biệt tại các mã nằm trong hoặc bị loại khỏi danh mục.

CPI theo năm của Anh – 13:00 giờ Việt Nam, ngày 17/09/2025.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đo lường mức biến động giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tại Anh, là thước đo quan trọng phản ánh áp lực lạm phát trong nền kinh tế. Diễn biến CPI có ảnh hưởng lớn đến kỳ vọng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE), đặc biệt trong bối cảnh lạm phát vẫn cao. Kết quả công bố có thể tác động trực tiếp đến đồng bảng Anh (GBP), lợi suất trái phiếu và thị trường chứng khoán

Lãi suất quỹ liên bang của Mỹ – 1:00 giờ Việt Nam, ngày 18/09/2025.

- Đây là mức lãi suất chuẩn do Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định, làm cơ sở cho chi phí vay mượn trên toàn hệ thống tài chính. Việc điều chỉnh giảm lãi suất từ 4,50% xuống 4,25% phản ánh định hướng nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ tăng trưởng trong bối cảnh áp lực lạm phát hạ nhiệt. Động thái này có thể khiến đồng USD suy yếu, đồng thời hỗ trợ thị trường chứng khoán, trái phiếu và dòng vốn toàn cầu.

Tỷ giá ngân hàng chính thức của Anh – 18:00 giờ Việt Nam, ngày 18/09/2025.

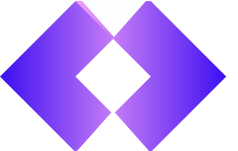
- Đây là mức lãi suất cơ bản do BOE công bố, đóng vai trò định hướng chi phí vay mượn và hoạt động tín dụng trong nền kinh tế. Quyết định điều chỉnh lãi suất phản ánh quan điểm điều hành chính sách tiền tệ của BoE trước các biến động về lạm phát và tăng trưởng, có thể tác động mạnh đến thị trường trái phiếu và chứng khoán châu Âu.

Lãi suất chính sách của BOJ – Dự kiến công bố ngày 19/09/2025.

- Chỉ số này phản ánh mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) ấn định, là công cụ quan trọng định hướng chi phí vốn và hoạt động tín dụng trong nền kinh tế. Mức lãi suất cao thường cho thấy BOJ đang thắt chặt chính sách để kiềm chế lạm phát, trong khi mức thấp hàm ý nới lỏng nhằm hỗ trợ tăng trưởng. Thị trường tài chính theo dõi sát sao quyết định này vì có thể tác động mạnh đến tỷ giá đồng yên và dòng vốn toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	THU	UPCoM	15/09/25	29/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 616 đồng/CP
2	XMP	UPCoM	15/09/25	30/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
3	PIA	HNX	15/09/25	22/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
4	PMP	HNX	15/09/25	29/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
5	NST	HNX	15/09/25	17/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,050 đồng/CP
6	ND2	UPCoM	15/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
7	DHA	HOSE	15/09/25	30/09/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
8	HC1	UPCoM	15/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	BAL	UPCoM	15/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
10	DVM	HNX	16/09/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
11	CLL	HOSE	16/09/25	25/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,670 đồng/CP
12	IJC	HOSE	16/09/25	07/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	IJC	HOSE	16/09/25		Thực hiện quyền mua tỷ lệ 3:2, giá 10,000 đồng/CP
14	HAT	HNX	16/09/25	17/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
15	SBH	UPCoM	16/09/25	10/10/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	CKA	UPCoM	16/09/25	03/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
17	DNN	UPCoM	16/09/25	25/09/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 900 đồng/CP
18	CNG	HOSE	17/09/25	06/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
19	BXH	HNX	17/09/25	10/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
20	DSD	UPCoM	17/09/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:23.9915
21	TMX	HNX	18/09/25	10/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 250 đồng/CP
22	HNM	UPCoM	18/09/25	25/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
23	CDR	UPCoM	18/09/25	29/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
24	HBH	UPCoM	18/09/25	01/10/2	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
25	X20	HNX	18/09/25	25/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	TRS	UPCoM	19/09/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
27	VW3	UPCoM	19/09/25	20/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
28	KIP	UPCoM	19/09/25	03/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
29	DBT	HOSE	19/09/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
30	HCC	HNX	22/09/25	22/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành, TP.

Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009